***Dự thảo***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****VIỆT NAM**Số: /2017/TT-NHNN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

**Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật**

**do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.*

 **Điều 1.** Bãi bỏ 27 văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Ban Lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Phòng Công báo – Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (để kiểm tra); - Lưu: VP, PC. | **THỐNG ĐỐC** |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM BAN HÀNH BỊ BÃI BỎ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-NHNN ngày tháng năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành)*

| **STT** | **TÊN VĂN BẢN** |
| --- | --- |
|  | Quyết định số 181/QĐ-NH ngày 10/10/1991 ban hành Quy tắc tổ chức và kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng |
|  | Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 04/11/1992 về công tác bảo vệ an ninh và tài sản Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quản lý |
|  | Quyết định số 96-QĐ/NH2 ngày 19/04/1997 ban hành mẫu giấy lĩnh tiền mặt |
|  | Quyết định số 394/1997/QĐ-NHNN1 ngày 28/11/1997 về cho vay theo chỉ định đợt I cho các ngân hàng thương mại quốc doanh nhằm khắc phục hậu quả cơn bão số 5 |
|  | Thông tư số 07/1997/TT-NHNN7 ngày 04/12/1997 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 802/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng |
|  | Quyết định số 218/1998/QĐ-NHNN1 ngày 01/7/1998 về việc giao nhiệm vụ cho Ngân hàng Công thương Việt Nam quản lý và cho vay vốn từ Quỹ tín dụng đào tạo |
|  | Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-BTS-BKHĐT-BTC-NHNN ngày 17/12/1998 hướng dẫn về việc quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ |
|  | Quyết định số 134/2000/QĐ-NHNN2 ngày 18/4/2000 ban hành Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước |
|  | Quyết định số 1234/2001/QĐ-NHNN ngày 26/9/2001 ban hành Quy chế cho vay áp dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề |
|  | Quyết định số 1278/2001/QĐ-NHNN ngày 09/10/2001 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước |
|  | Quyết định số 19/2003/QĐ-NHNN ngày 06/01/2003 ban hành cơ chế điều hành nội bộ trong Ngân hàng nhà nước để thực hiện thoả thuận hoán đổi ASEAN |
|  | Quyết định số 582/2003/QĐ-NHNN ngày 09/6/2003 điều chỉnh dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng |
|  | Thông tư số 11/2003/TT-NHNN ngày 11/12/2003 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc mua bán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 5/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ |
|  | Chỉ thị số 03/2004/CT-NHNN ngày 09/02/2004 về cho vay vốn đối với nông, lâm trường quốc doanh |
|  | Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã |
|  | Quyết định số 19/2006/QĐ-NHNN ngày 04/5/2006 ban hành Chương trình hành động của ngành ngân hàng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí |
|  | Chỉ thị số 05/2006/CT-NHNN ngày 21/12/2006 tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành Ngân hàng |
|  | Thông tư số 04/2007/TT-NHNN ngày 13/6/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã |
|  | Chỉ thị số 04/2007/CT-NHNN ngày 08/10/2007 chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông |
|  | Quyết định số 47/2007/QĐ-NHNN ngày 25/12/2007 về mức thu dịch vụ thông tin tín dụng |
|  | Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 hướng dẫn thực hiện Quyết định 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới |
|  | Chỉ thị số 03/2008/CT-NHNN ngày 22/04/2008 về tăng cường công tác thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước |
|  | Thông tư số 17/2008/QĐ-NHNN ngày 16/5/2008 cung cấp thông tin về lãi suất phục vụ cho việc xác định lãi suất cơ bản |
|  | Quyết định số 19/2008/QĐ-NHNN ngày 01/7/2008 ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành Ngân hàng (giai đoạn 2008-2012) |
|  | Chỉ thị số 04/2008/CT-NHNN ngày 27/08/2008 chấn chỉnh hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Chỉ thị số 05/2008/CT-NHNN ngày 09/10/2008 về một số biện pháp đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng |
|  | Thông tư số 18/2009/TT-NHNN ngày 14/8/2009 quy định chi tiết việc cho vay của các ngân hàng thương mại đối với các đối tượng mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp tại khu vực đô thị |